

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam An

Ngày 01 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tẻ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Miến bánh đa thịt gà rau cải ngọt mùi tàu
Thịt nạc, thịt lợn đim nấu hương hành hoa		Miến bánh đa thịt gà rau cải ngọt mùi	
Dưa hấu			
Canh mồng toi, mướp nấu cua			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	175	20,000	3,500,000	
2	CƠM NHÀ TRÉ	48	20,000	960,000	
	TỔNG	223		4,460,000	

III. PHẦN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRÉ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tẻ	21000	13.6	285600	2.9	60900	16.5	346500
2	Thịt nạc	140000	4.8	672000	0.9	126000	5.7	798000
3	Thịt mỡ	140000	4.2	588000	0.7	98000	4.9	686000
4	Nấm hương	310000	0.16	49600	0.04	12400	0.2	62000
5	Dưa hấu	25000	14.5	362500	4	100000	18.5	462500
6	Mồng toi	25000	3	75000	0.4	10000	3.4	85000
7	Mướp	30000	0.4	12000	0.1	3000	0.5	15000
8	Cua đồng	170000	1.6	272000	0.4	68000	2	340000
9	Bánh đa	38000	3.5	133000	0.9	34200	4.4	167200
10	Thịt gà	75000	1.9	142500	2.3	172500	4.2	315000
11	Cải ngọt	25000	0.8	20000	0.2	5000	1	25000
12	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.01	400	0.09	3600
13	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
14	Sữa bột Nuvi	260000	2.9	754000	0.9	234000	3.8	988000

15	Dầu ăn	75000	1	75000	0.3	22500	1.3	97500
16	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
17	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
18	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
19	Hạt nêm	71000	0.4	28400	0.1	7100	0.5	35500
	Cộng tiền			3501550		959850		4461400

IV. PHẦN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,460,000
- Số tiền đã chi: 4461400
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -1,400

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam Nghĩa

Ngày 01 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tám	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Miến bánh đa thịt gà rau cải ngọt mùi tàu
Thịt nạc, thịt lợn dim nấm hương hành hoa		Miến bánh đa thịt gà rau cải ngọt mùi tàu	
Dưa hấu			
Canh mồng toi, mướp nấu cua			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	182	20,000	3,640,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	59	20,000	1,180,000	
	TỔNG	241		4,820,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tám	21000	14.1	296100	3.5	73500	17.6	369600
2	Thịt nạc	140000	5.1	714000	1.1	154000	6.2	868000
3	Thịt mông	140000	4.3	602000	0.9	126000	5.2	728000
4	Nấm hương	310000	0.16	49600	0.04	12400	0.2	62000
5	Dưa hấu	25000	14.9	372500	4.8	120000	19.7	492500
6	Mồng toi	25000	3.5	87500	0.4	10000	3.9	97500
7	Mướp	30000	0.4	12000	0.1	3000	0.5	15000
8	Cua đồng	170000	1.6	272000	0.4	68000	2	340000
9	Bánh đa	38000	3.5	133000	1.1	41800	4.6	174800
10	Thịt gà	75000	2	150000	3.5	262500	5.5	412500
11	Cải ngọt	25000	0.8	20000	0.2	5000	1	25000

12	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.02	800	0.1	4000
13	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.02	1000	0.1	5000
14	Sữa bột Nuvì	260000	3	780000	1	260000	4	1040000
15	Dầu ăn	75000	1.1	82500	0.4	30000	1.5	112500
16	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
17	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
18	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
19	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.1	7100	0.6	42600
	Cộng tiền			3638650		1180450		4819100

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,820,000
- Số tiền đã chi: 4819100
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 900